|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: KHTN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu và vận dụng kiến thức của học sinh về:

- Hỗn hợp các chất; Tách chất khỏi hỗn hợp.

- Tế bào. Đơn vị cơ bản của sự sống; Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào; Sự lớn lên và sinh sản của tế bào;

- Cơ thể sinh vật; Tổ chức cơ thể đa bào; Hệ thống phân loại sinh vật.

**2.** **Phát triển năng lực:** Kiểm tra đánh giá học sinh về năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực tự học

- Năng lực kiến thức sinh học

**3. Phẩm chất**: Kiểm tra và rèn luyện cho HS các phẩm chất

- Chăm chỉ: Trong việc ôn tập kiến thức đã học.

- Trung thực: Trong học tập và làm bài kiểm tra.

- Trách nhiệm: Ôn tập và làm bài kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**1. Thời gian kiểm tra:** *Sau khi học xong Bài 25. Hệ thống phân loại sinh vật*

**2. Thời gian làm bài:** 90 phút

**3. Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận*

**4. Cấu trúc đề kiểm tra:** Tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận

**5. Mức độ nhận biết trong đề kiểm tra:**

*+ Mức độ đề: 40% nhận biết- 30% thông hiểu- 20% vận dụng- 10% vận dụng cao*

*+ Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm, (gồm 28 câu hỏi: nhận biết: 16 câu, thông hiểu: 12 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

*+ Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 3 câu – 2 điểm; Vận dụng cao: 2 câu – 1 điểm).*

**III. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV RA ĐỀ**  **Thái Thị Thu Mơ** | **TỔ-NHÓM CM**  **Khổng Thu Trang** | **BAN GIÁM HIỆU**  **Lê Thị Ngọc Anh** |
|  |  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN KHTN 6**

| **TT** | **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng điểm** | **Tỉ lệ %** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** | **TN** | **TN** | **TL** |
| *1* | *Hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp* | 6  1,5đ |  | 2  0,5đ |  |  | 1  0,5đ |  | 1  0,5đ | 8  2đ | 2  1đ | 3,0đ | 30% |
| *2* | *Tế bào* | 5  1,25đ |  | 4  1đ |  |  | 1  0,5đ |  | 1  0,5đ | 9  2,25đ | 2  1đ | 3,25đ | 32,5% |
| *3* | *Từ tế bào đến cơ thể* | 3  0,75đ |  | 4  1đ |  |  | 1  1đ |  |  | 7  1,75đ | 1  1đ | 2,75đ | 27,5% |
| *4* | *Đa dạng thế giới sống* | 2  0,5đ |  | 2  0,5đ |  |  |  |  |  | 4  1đ |  | 1,0đ | 10% |
| **Tổng số câu** | | **16** | **0** | **12** | **0** | **0** | **3** | **0** | **2** | **28** | **5** | **33** | **100%** |
| **Tổng điểm** | | **4,0** | **0** | **3,0** | **0** | **0** | **2,0** | **0** | **1,0** | **7,0** | **3,0** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI MÔN KHTN 6**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL | TN | TL | TN |
| ***1. Hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp***  ***(6 tiết)*** | **Nhận biết** | Nhận biết được khái niệm chất tinh khiết, hỗn hợp. |  | 2 |  | C1, C4 |
| Lựa chọn đúng phương pháp để tách các chất khác nhau |  | 4 |  | C5, C6, C7, C8 |
| **Thông hiểu** | Phân biệt được chất nào là chất tinh khiết, chất nào là hỗn hợp. |  | 2 |  | C2, C3 |
| **Vận dụng** | Nêu cách tách các chất ra khỏi hỗn hợp. | 1 |  | C29b |  |
| **Vận dụng cao** | Tính thể tích của khí oxygen và khí carbon dioxide trong hỗn hợp không khí | 1 |  | C31b |  |
| ***2. Tế bào***  ***(8 tiết)*** | **Nhận biết** | Nhận biết được các thành phần chính, các đặc điểm của tế bào, tế bào nhân thực |  | 3 |  | C12, C13, C14 |
| Nhận biết được cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào những hoạt động nào? |  | 2 |  | C15, C17 |
| **Thông hiểu** | Xác định được vật nào có cấu tạo từ tế bào  Xác định được tại sao: mỗi tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau, tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống |  | 3 |  | C9, C10, C11 |
| Xác định được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào? |  | 1 |  | C16 |
| **Vận dụng** | Dựa vào sự lớn lên và sinh sản của tế bào để giải thích hiện tượng thực tế | 1 |  | C29a |  |
| **Vận dụng cao** | Tính số tế bào con tạo thành của nhiều tế bào mẹ sau nhiều lần phân chia | 1 |  | C31a |  |
| ***3. Từ tế bào đến cơ thể***  ***(7 tiết)*** | **Nhận biết** | Nhận biết được loại sinh vật có thể quan sát bằng mắt thường |  | 1 |  | 20 |
| Nhận biết được các cấp độ cơ thể từ thấp đến cao  Nhận biết được các hệ cơ quan ở thực vật |  | 2 |  | C21,  C24 |
| **Thông hiểu** | Xác định được sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào, sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào |  | 2 |  | C18, C19 |
| Xác định được các cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào |  | 2 |  | C22, C23 |
| **Vận dụng** | So sánh sự giống nhau và khác nhau của cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. Lấy ví dụ về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. | 1 |  | C30 |  |
| ***4. Đa dạng thế giới sống***  ***(2 tiết)*** | **Nhận biết** | Nhận biết được các bậc phân loại từ thấp đến cao |  | 1 |  | C25 |
| Xác định được định nghĩa tên phổ thông |  | 1 |  | C28 |
| **Thông hiểu** | Xác định được các loài thuộc giới sinh vật nào? |  | 2 |  | C26, C27 |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-101** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Mô **B.** Tế bào **C.** Cơ quan **D.** Cơ thể

**Câu 2. Hình ảnh sau minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**

A picture containing text, jar

Description automatically generated

**A.** Dung dịch. **B.** Hỗn hợp đồng nhất. **C.** Nhũ tương. **D.** Huyền phù.

**Câu 3. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất. **C.** lắng. **D.** bay hơi.

**Câu 4. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể. **B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô. **D.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**Câu 5. Đâu là chất tinh khiết?**

**A.** Nước chanh. **B.** Nước đường. **C.** Nước cất. **D.** Nước muối.

**Câu 6. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**B.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**C.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**D.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**Câu 7. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Chiết. **C.** Dùng máy li tâm. **D.** Lọc.

**Câu 8. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**B.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**C.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**D.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**Câu 9. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Tế bào chất **B.** Thành tế bào **C.** Màng tế bào **D.** Nhân/vùng nhân

**Câu 10. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Cây bạch đàn. **B.** Xe ô tô. **C.** Ngôi nhà. **D.** Cây cầu.

**Câu 11. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** dùng máy li tâm. **B.** lọc. **C.** chiết. **D.** cô cạn.

**Câu 12. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** mùi vị của chất. **B.** tính chất của chất. **C.** thể của chất. **D.** số chất tạo nên.

**Câu 13. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo lục. **B.** Tảo bong bóng. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Trùng roi.

**Câu 14. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** phù hợp với chức năng của chúng. **B.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**C.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng. **D.** chúng không bị chết.

**Câu 15. Mô liên kết có chức năng**

**A.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **B.** dẫn nước và muối khoáng.

**C.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan. **D.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể.

**Câu 16. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân. **B.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**C.** màng tế bào, ti thể, nhân. **D.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**Câu 17. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** tốc độ rơi nhỏ hơn. **B.** kích thước hạt nhỏ hơn.

**C.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn. **D.** khối lượng nhẹ hơn.

**Câu 18. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có màng nhân. **B.** có lục lạp. **C.** có thành tế bào. **D.** có chất tế bào.

**Câu 19. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất rắn và chất lỏng. **B.** hai chất lỏng.

**C.** chất khí và chất lỏng. **D.** chất tan và dung môi.

**Câu 20. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**B.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**C.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**D.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Thành dạ dày trở nên dày hơn. **B.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**C.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường. **D.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**Câu 22. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân. **B.** hệ chồi và hệ rễ. **C.** hệ cơ và hệ thân **D.** hệ thân và hệ lá.

**Câu 23. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 6 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 5

**Câu 24. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** một tế bào. **B.** hàng trăm tế bào. **C.** hàng nghìn tế bào. **D.** một số tế bào.

**Câu 25. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**Câu 26. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Hoa hồng. **B.** Vi khuẩn lam. **C.** Tảo lục. **D.** Trùng giày.

**Câu 27. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Động vật. **B.** Giới Nguyên sinh vật.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nấm.

**Câu 28. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Trao đổi chất và cảm ứng. **B.** Trao đổi chất.

**C.** Cảm ứng. **D.** Sinh sản.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Tại sao ở thằn lằn, khi bị đứt thì đuôi có thể mọc lại?

**b.** Vào dịp tết, mẹ bạn An làm mứt dừa cho cả nhà ăn. Khi cả nhà thưởng thức, bố An thấy mứt ngọt quá nên không muốn ăn vì bố bạn đang trong chế độ kiêng đường. Bạn An rất muốn tách bớt đường ra khỏi mứt dừa đã làm để bố có thể ăn được. Theo em, có cách nào để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm không?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 3 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 9 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- HẾT----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-102** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1. Đâu là chất tinh khiết?**

**A.** Nước muối. **B.** Nước chanh. **C.** Nước cất. **D.** Nước đường.

**Câu 2. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**B.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**C.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**D.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**Câu 3. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có chất tế bào. **B.** có thành tế bào. **C.** có màng nhân. **D.** có lục lạp.

**Câu 4. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Thành tế bào **B.** Nhân/vùng nhân **C.** Tế bào chất **D.** Màng tế bào

**Câu 5. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Mô **B.** Cơ quan **C.** Tế bào **D.** Cơ thể

**Câu 6. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo bong bóng. **B.** Trùng roi. **C.** Tảo lục. **D.** Vi khuẩn lam.

**Câu 7. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Lọc. **D.** Chiết.

**Câu 8. Mô liên kết có chức năng**

**A.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **B.** dẫn nước và muối khoáng.

**C.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể. **D.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan.

**Câu 9. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** chiết. **B.** dùng máy li tâm. **C.** lọc. **D.** cô cạn.

**Câu 10. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** lắng. **C.** chưng cất. **D.** bay hơi.

**Câu 11. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** kích thước hạt nhỏ hơn. **B.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn.

**C.** tốc độ rơi nhỏ hơn. **D.** khối lượng nhẹ hơn.

**Câu 12. Hình ảnh sau minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**

A picture containing text, jar

Description automatically generated

**A.** Hỗn hợp đồng nhất. **B.** Nhũ tương.

**C.** Huyền phù. **D.** Dung dịch.

**Câu 13. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**B.** phù hợp với chức năng của chúng.

**C.** chúng không bị chết.

**D.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 14. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** thể của chất. **B.** mùi vị của chất.

**C.** tính chất của chất. **D.** số chất tạo nên.

**Câu 15. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Cây bạch đàn. **C.** Ngôi nhà. **D.** Cây cầu.

**Câu 16. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất khí và chất lỏng. **B.** hai chất lỏng.

**C.** chất tan và dung môi. **D.** chất rắn và chất lỏng.

**Câu 17. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**B.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**D.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**Câu 18. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**B.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**C.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**D.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**Câu 19. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**B.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**C.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**D.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**Câu 20. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**B.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**C.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**D.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**Câu 21. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** hàng trăm tế bào. **B.** hàng nghìn tế bào. **C.** một số tế bào. **D.** một tế bào.

**Câu 22. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 23. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Vi khuẩn lam. **B.** Trùng giày. **C.** Hoa hồng. **D.** Tảo lục.

**Câu 24. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ thân và hệ lá. **B.** hệ rễ và hệ thân. **C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ cơ và hệ thân

**Câu 25. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Cảm ứng. **B.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Sinh sản.

**Câu 26. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Động vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 27. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Thành dạ dày trở nên dày hơn. **B.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**C.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường. **D.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**Câu 28. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 4 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 7

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Tại sao ở thằn lằn, khi bị đứt thì đuôi có thể mọc lại?

**b.** Vào dịp tết, mẹ bạn An làm mứt dừa cho cả nhà ăn. Khi cả nhà thưởng thức, bố An thấy mứt ngọt quá nên không muốn ăn vì bố bạn đang trong chế độ kiêng đường. Bạn An rất muốn tách bớt đường ra khỏi mứt dừa đã làm để bố có thể ăn được. Theo em, có cách nào để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm không?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 3 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 9 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- HẾT----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-103** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** khối lượng nhẹ hơn. **B.** tốc độ rơi nhỏ hơn.

**C.** kích thước hạt nhỏ hơn. **D.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn.

**Câu 2. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** lọc. **B.** cô cạn. **C.** chiết. **D.** dùng máy li tâm.

**Câu 3. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Lọc. **D.** Chiết.

**Câu 4. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**B.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**C.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**D.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**Câu 5. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có thành tế bào. **B.** có lục lạp. **C.** có chất tế bào. **D.** có màng nhân.

**Câu 6. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Cơ thể **B.** Cơ quan **C.** Tế bào **D.** Mô

**Câu 7. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật. **B.** chúng không bị chết.

**C.** phù hợp với chức năng của chúng. **D.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**Câu 8. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**B.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**C.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**D.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**Câu 9. Hình ảnh sau minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**

A picture containing text, jar

Description automatically generated

**A.** Dung dịch. **B.** Hỗn hợp đồng nhất.

**C.** Nhũ tương. **D.** Huyền phù.

**Câu 10. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Ngôi nhà. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Cây cầu.

**Câu 11. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Vi khuẩn lam. **B.** Tảo bong bóng. **C.** Trùng roi. **D.** Tảo lục.

**Câu 12. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** bay hơi. **B.** lọc. **C.** lắng. **D.** chưng cất.

**Câu 13. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**D.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**Câu 14. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** số chất tạo nên. **B.** mùi vị của chất.

**C.** tính chất của chất. **D.** thể của chất.

**Câu 15. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Thành tế bào **C.** Tế bào chất **D.** Nhân/vùng nhân

**Câu 16. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất tan và dung môi. **B.** chất khí và chất lỏng.

**C.** hai chất lỏng. **D.** chất rắn và chất lỏng.

**Câu 17. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**B.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**C.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**D.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**Câu 18. Đâu là chất tinh khiết?**

**A.** Nước chanh. **B.** Nước cất. **C.** Nước đường. **D.** Nước muối.

**Câu 19. Mô liên kết có chức năng**

**A.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan. **B.** dẫn nước và muối khoáng.

**C.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **D.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể.

**Câu 20. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**D.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**Câu 21. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ cơ và hệ thân **B.** hệ thân và hệ lá. **C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ rễ và hệ thân.

**Câu 22. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Động vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 23. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Tảo lục. **B.** Trùng giày. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Hoa hồng.

**Câu 24. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**B.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 25. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 6

**Câu 26. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét. **B.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**C.** Dạ dày hoạt động tốt hơn. **D.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**Câu 27. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Trao đổi chất. **B.** Sinh sản.

**C.** Cảm ứng. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 28. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** một số tế bào. **B.** một tế bào.

**C.** hàng nghìn tế bào. **D.** hàng trăm tế bào.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Tại sao ở thằn lằn, khi bị đứt thì đuôi có thể mọc lại?

**b.** Vào dịp tết, mẹ bạn An làm mứt dừa cho cả nhà ăn. Khi cả nhà thưởng thức, bố An thấy mứt ngọt quá nên không muốn ăn vì bố bạn đang trong chế độ kiêng đường. Bạn An rất muốn tách bớt đường ra khỏi mứt dừa đã làm để bố có thể ăn được. Theo em, có cách nào để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm không?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 3 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 9 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- HẾT----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-104** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**B.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**C.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**D.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**Câu 2. Mô liên kết có chức năng**

**A.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan. **B.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể.

**C.** dẫn nước và muối khoáng. **D.** co, dãn, tạo nên sự vận động.

**Câu 3. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** hai chất lỏng. **B.** chất rắn và chất lỏng.

**C.** chất khí và chất lỏng. **D.** chất tan và dung môi.

**Câu 4. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có thành tế bào. **B.** có lục lạp. **C.** có màng nhân. **D.** có chất tế bào.

**Câu 5. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** lắng. **C.** bay hơi. **D.** chưng cất.

**Câu 6. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**C.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**D.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**Câu 7. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**B.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**C.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**D.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**Câu 8. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Lọc. **B.** Cô cạn. **C.** Dùng máy li tâm. **D.** Chiết.

**Câu 9. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** thể của chất. **B.** tính chất của chất.

**C.** số chất tạo nên. **D.** mùi vị của chất.

**Câu 10. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** khối lượng nhẹ hơn. **B.** kích thước hạt nhỏ hơn.

**C.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn. **D.** tốc độ rơi nhỏ hơn.

**Câu 11. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** cô cạn. **B.** dùng máy li tâm. **C.** lọc. **D.** chiết.

**Câu 12. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo bong bóng. **B.** Vi khuẩn lam. **C.** Trùng roi. **D.** Tảo lục.

**Câu 13. Đâu là chất tinh khiết?**

**A.** Nước cất. **B.** Nước chanh. **C.** Nước đường. **D.** Nước muối.

**Câu 14. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**B.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**C.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**D.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**Câu 15. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**B.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**C.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**D.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**Câu 16. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Ngôi nhà. **B.** Xe ô tô. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Cây cầu.

**Câu 17. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Tế bào chất **B.** Nhân/vùng nhân **C.** Màng tế bào **D.** Thành tế bào

**Câu 18. Hình ảnh sau minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**

A picture containing text, jar

Description automatically generated

**A.** Hỗn hợp đồng nhất. **B.** Dung dịch.

**C.** Huyền phù. **D.** Nhũ tương.

**Câu 19. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Cơ quan **B.** Mô **C.** Cơ thể **D.** Tế bào

**Câu 20. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**B.** phù hợp với chức năng của chúng.

**C.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**D.** chúng không bị chết.

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày hoạt động tốt hơn. **B.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**C.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét. **D.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**Câu 22. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** hàng nghìn tế bào. **B.** hàng trăm tế bào.

**C.** một số tế bào. **D.** một tế bào.

**Câu 23. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Thực vật. **B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Nấm. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 24. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 7 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

**Câu 25. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng giày. **B.** Vi khuẩn lam. **C.** Tảo lục. **D.** Hoa hồng.

**Câu 26. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ chồi và hệ rễ. **B.** hệ cơ và hệ thân **C.** hệ thân và hệ lá. **D.** hệ rễ và hệ thân.

**Câu 27. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản. **B.** Trao đổi chất.

**C.** Trao đổi chất và cảm ứng. **D.** Cảm ứng.

**Câu 28. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Tại sao ở thằn lằn, khi bị đứt thì đuôi có thể mọc lại?

**b.** Vào dịp tết, mẹ bạn An làm mứt dừa cho cả nhà ăn. Khi cả nhà thưởng thức, bố An thấy mứt ngọt quá nên không muốn ăn vì bố bạn đang trong chế độ kiêng đường. Bạn An rất muốn tách bớt đường ra khỏi mứt dừa đã làm để bố có thể ăn được. Theo em, có cách nào để tách bớt đường từ mứt dừa đã làm không?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 3 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 9 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- HẾT----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-401** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHTN - KHỐI 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước cất **B.** Nước đường **C.** Nước chanh **D.** Nước muối

**Câu 2. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**B.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**C.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**D.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**Câu 3. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** chúng không bị chết.

**B.** phù hợp với chức năng của chúng.

**C.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**D.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**Câu 4. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Cây bạch đàn. **B.** Xe ô tô. **C.** Cây cầu. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 5. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** hai chất lỏng. **B.** chất tan và dung môi.

**C.** chất khí và chất lỏng. **D.** chất rắn và chất lỏng.

**Câu 6. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** chiết. **B.** lọc. **C.** dùng máy li tâm. **D.** cô cạn.

**Câu 7. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** thể của chất. **B.** số chất tạo nên.

**C.** mùi vị của chất. **D.** tính chất của chất.

**Câu 8. Mô cơ có chức năng**

**A.** dẫn nước và muối khoáng. **B.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan.

**C.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **D.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể.

**Câu 9. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Thành tế bào **C.** Nhân/vùng nhân **D.** Tế bào chất

**Câu 10. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có chất tế bào. **B.** có thành tế bào. **C.** có lục lạp. **D.** có màng nhân.

**Câu 11. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Chiết. **B.** Cô cạn. **C.** Dùng máy li tâm. **D.** Lọc.

**Câu 12. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**D.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**Câu 13. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Vi khuẩn lam. **B.** Tảo lục. **C.** Trùng roi. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 14. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào **B.** Cơ thể **C.** Cơ quan **D.** Mô

**Câu 15. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** khối lượng nhẹ hơn. **B.** kích thước hạt nhỏ hơn.

**C.** tốc độ rơi nhỏ hơn. **D.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn.

**Câu 16. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**B.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**C.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**D.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**Câu 17. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** chưng cất. **B.** lắng. **C.** lọc. **D.** bay hơi.

**Câu 18. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**B.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**C.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**D.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**Câu 19. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**D.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**Câu 20. Khi đổ dầu ăn vào nước và khuấy, ta thu được hỗn hợp gọi là gì?**

**A.** Dung dịch. **B.** Huyền phù.

**C.** Nhũ tương. **D.** Hỗn hợp đồng nhất.

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**B.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**C.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**D.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**Câu 22. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản.

**B.** Trao đổi chất.

**C.** Cảm ứng.

**D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 23. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân.

**B.** hệ thân và hệ lá.

**C.** hệ chồi và hệ rễ.

**D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 24. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 25. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm.

**B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Thực vật.

**D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 26. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 4.

**B.** 5.

**C.** 6.

**D.** 7.

**Câu 27. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** hàng trăm tế bào.

**B.** hàng nghìn tế bào.

**C.** một tế bào.

**D.** một số tế bào.

**Câu 28. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng giày.

**B.** Vi khuẩn lam.

**C.** Tảo lục.

**D.** Hoa hồng.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng mọc lại đuôi ở thăn lằn khi bị đứt.

**b.** Trong khi làm bánh, Lan đã vô tình trộn muối với bột mì. Em hãy nêu cách làm để giúp Lan tách riêng hỗn hợp bột mì và muối?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 950 lít oxygen và sinh ra 1 248 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-402** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHTN. KHỐI 6**  *Thời gian làm bài:90 phút*  *Ngày kiểm tra 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước muối **B.** Nước đường **C.** Nước chanh **D.** Nước cất

**Câu 2. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**B.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**C.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**D.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**Câu 3. Mô cơ có chức năng**

**A.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan. **B.** dẫn nước và muối khoáng.

**C.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể. **D.** co, dãn, tạo nên sự vận động.

**Câu 4. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**B.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**C.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**D.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**Câu 5. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Mô **B.** Cơ thể **C.** Tế bào **D.** Cơ quan

**Câu 6. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**C.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**D.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**Câu 7. Khi đổ dầu ăn vào nước và khuấy, ta thu được hỗn hợp gọi là gì?**

**A.** Hỗn hợp đồng nhất. **B.** Huyền phù.

**C.** Dung dịch. **D.** Nhũ tương.

**Câu 8. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** lắng. **C.** chưng cất. **D.** bay hơi.

**Câu 9. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Nhân/vùng nhân **B.** Màng tế bào **C.** Tế bào chất **D.** Thành tế bào

**Câu 10. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Lọc. **B.** Cô cạn. **C.** Chiết. **D.** Dùng máy li tâm.

**Câu 11. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có chất tế bào. **B.** có màng nhân. **C.** có thành tế bào. **D.** có lục lạp.

**Câu 12. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** dùng máy li tâm. **B.** chiết. **C.** lọc. **D.** cô cạn.

**Câu 13. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**D.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**Câu 14. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** mùi vị của chất. **B.** thể của chất.

**C.** tính chất của chất. **D.** số chất tạo nên.

**Câu 15. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất rắn và chất lỏng. **B.** chất khí và chất lỏng.

**C.** chất tan và dung môi. **D.** hai chất lỏng.

**Câu 16. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn. **B.** khối lượng nhẹ hơn.

**C.** kích thước hạt nhỏ hơn. **D.** tốc độ rơi nhỏ hơn.

**Câu 17. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**B.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**C.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**D.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**Câu 18. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Trùng roi. **B.** Vi khuẩn lam. **C.** Tảo lục. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 19. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** chúng không bị chết.

**B.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**C.** phù hợp với chức năng của chúng.

**D.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 20. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Ngôi nhà. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Cây cầu.

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**B.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**C.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**D.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**Câu 22. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Trao đổi chất và cảm ứng. **B.** Sinh sản.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Cảm ứng.

**Câu 23. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ chồi và hệ rễ.

**B.** hệ rễ và hệ thân.

**C.** hệ thân và hệ lá.

**D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 24. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**B.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 25. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Thực vật.

**B.** Giới Nấm.

**C.** Giới Động vật.

**D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 26. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 4

**B.** 6

**C.** 5

**D.** 7

**Câu 27. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** một tế bào.

**B.** hàng trăm tế bào.

**C.** hàng nghìn tế bào.

**D.** một số tế bào.

**Câu 28. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Hoa hồng.

**B.** Trùng giày.

**C.** Vi khuẩn lam.

**D.** Tảo lục.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng mọc lại đuôi ở thăn lằn khi bị đứt.

**b.** Trong khi làm bánh, Lan đã vô tình trộn muối với bột mì. Em hãy nêu cách làm để giúp Lan tách riêng hỗn hợp bột mì và muối?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 950 lít oxygen và sinh ra 1 248 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-403** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHTN. KHỐI 6**  *Thời gian làm bài:90 phút*  *Ngày kiểm tra 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Mô **B.** Cơ thể **C.** Tế bào **D.** Cơ quan

**Câu 2. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** tính chất của chất. **B.** thể của chất.

**C.** số chất tạo nên. **D.** mùi vị của chất.

**Câu 3. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Cây bạch đàn. **B.** Xe ô tô. **C.** Ngôi nhà. **D.** Cây cầu.

**Câu 4. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có lục lạp. **B.** có thành tế bào. **C.** có màng nhân. **D.** có chất tế bào.

**Câu 5. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** kích thước hạt nhỏ hơn. **B.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn.

**C.** tốc độ rơi nhỏ hơn. **D.** khối lượng nhẹ hơn.

**Câu 6. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**B.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**C.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**D.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**Câu 7. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**D.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**Câu 8. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Tế bào chất **B.** Màng tế bào **C.** Thành tế bào **D.** Nhân/vùng nhân

**Câu 9. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Vi khuẩn lam. **B.** Tảo bong bóng. **C.** Trùng roi. **D.** Tảo lục.

**Câu 10. Mô cơ có chức năng**

**A.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **B.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể.

**C.** dẫn nước và muối khoáng. **D.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan.

**Câu 11. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất rắn và chất lỏng. **B.** chất khí và chất lỏng.

**C.** chất tan và dung môi. **D.** hai chất lỏng.

**Câu 12. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Lọc. **D.** Chiết.

**Câu 13. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**B.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**C.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**D.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**Câu 14. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** phù hợp với chức năng của chúng.

**B.** chúng không bị chết.

**C.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**D.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 15. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**B.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**C.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**D.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**Câu 16. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**D.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**Câu 17. Khi đổ dầu ăn vào nước và khuấy, ta thu được hỗn hợp gọi là gì?**

**A.** Nhũ tương. **B.** Hỗn hợp đồng nhất.

**C.** Dung dịch. **D.** Huyền phù.

**Câu 18. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** bay hơi. **B.** lắng. **C.** lọc. **D.** chưng cất.

**Câu 19. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** dùng máy li tâm. **B.** lọc. **C.** chiết. **D.** cô cạn.

**Câu 20. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước muối **B.** Nước chanh **C.** Nước đường **D.** Nước cất

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**B.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**C.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**D.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**Câu 22. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản.

**B.** Cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất.

**D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 23. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân.

**B.** hệ chồi và hệ rễ.

**C.** hệ thân và hệ lá.

**D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 24. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**Câu 25. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm.

**B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Động vật.

**D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 26. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 4

**B.** 6

**C.** 7

**D.** 5

**Câu 27. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** một tế bào.

**B.** hàng trăm tế bào.

**C.** hàng nghìn tế bào.

**D.** một số tế bào.

**Câu 28. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng giày.

**B.** Vi khuẩn lam.

**C.** Hoa hồng.

**D.** Tảo lục.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng mọc lại đuôi ở thăn lằn khi bị đứt.

**b.** Trong khi làm bánh, Lan đã vô tình trộn muối với bột mì. Em hãy nêu cách làm để giúp Lan tách riêng hỗn hợp bột mì và muối?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 950 lít oxygen và sinh ra 1 248 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-404** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHTN. KHỐI 6**  *Thời gian làm bài:90 phút*  *Ngày kiểm tra 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Nhân/vùng nhân **C.** Tế bào chất **D.** Thành tế bào

**Câu 2. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của**

**A.** chất tan và dung môi. **B.** chất khí và chất lỏng.

**C.** hai chất lỏng. **D.** chất rắn và chất lỏng.

**Câu 3. “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống” vì**

**A.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản: sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**B.** tế bào có thành tế bào rất vững chắc.

**C.** tế bào rất nhỏ bé, không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi điện tử.

**D.** tế bào không có khả năng sinh sản, sinh trưởng, hấp thụ chất dinh dưỡng, trao đổi chất,…

**Câu 4. Khi đổ dầu ăn vào nước và khuấy, ta thu được hỗn hợp gọi là gì?**

**A.** Nhũ tương. **B.** Dung dịch.

**C.** Hỗn hợp đồng nhất. **D.** Huyền phù.

**Câu 5. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có màng nhân. **B.** có thành tế bào. **C.** có chất tế bào. **D.** có lục lạp.

**Câu 6. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Cây bạch đàn. **B.** Xe ô tô. **C.** Cây cầu. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 7. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**B.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**C.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**D.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**Câu 8. Ở nông thôn, để tách thóc lép ra khỏi thóc, người dân thường đổ thóc rơi trước một cái quạt gió. Những hạt thóc lép sẽ bị gió thổi bay ra, đó là do thóc lép có**

**A.** kích thước hạt nhỏ hơn. **B.** lớp vỏ trấu dễ tróc hơn.

**C.** tốc độ rơi nhỏ hơn. **D.** khối lượng nhẹ hơn.

**Câu 9. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**D.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**Câu 10. Quả tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào **B.** Cơ quan **C.** Cơ thể **D.** Mô

**Câu 11. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** mùi vị của chất. **B.** số chất tạo nên.

**C.** tính chất của chất. **D.** thể của chất.

**Câu 12. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** chúng không bị chết.

**B.** phù hợp với chức năng của chúng.

**C.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**D.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**Câu 13. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** bay hơi. **B.** lọc. **C.** lắng. **D.** chưng cất.

**Câu 14. Các thành phần cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm**

**A.** màng tế bào, ti thể, nhân.

**B.** màng tế bào, tế bào chất, nhân/vùng nhân.

**C.** tế bào chất, màng tế bào, lục lạp.

**D.** tế bào chất, nhân, thành tế bào.

**Câu 15. Mô cơ có chức năng**

**A.** co, dãn, tạo nên sự vận động. **B.** nâng đỡ, liên kết các cơ quan.

**C.** bao bọc và bảo vệ toàn cơ thể. **D.** dẫn nước và muối khoáng.

**Câu 16. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**B.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

**C.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**D.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**Câu 17. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Dùng máy li tâm. **B.** Cô cạn. **C.** Chiết. **D.** Lọc.

**Câu 18. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước đường **B.** Nước cất **C.** Nước chanh **D.** Nước muối

**Câu 19. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo bong bóng. **B.** Tảo lục. **C.** Trùng roi. **D.** Vi khuẩn lam.

**Câu 20. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** chiết. **B.** lọc. **C.** dùng máy li tâm. **D.** cô cạn.

**Câu 21. Điều gì xảy ra với dạ dày nếu quá trình thay thế các tế bào không diễn ra?**

**A.** Dạ dày vẫn hoạt động bình thường.

**B.** Dạ dày bị ăn mòn đến viêm loét.

**C.** Thành dạ dày trở nên dày hơn.

**D.** Dạ dày hoạt động tốt hơn.

**Câu 22. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản.

**B.** Cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**D.** Trao đổi chất.

**Câu 23. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ chồi và hệ rễ.

**B.** hệ rễ và hệ thân.

**C.** hệ thân và hệ lá.

**D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 24. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**B.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 25. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm.

**B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Động vật.

**D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 26. Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?**

**A.** 5

**B.** 4

**C.** 6

**D.** 7

**Câu 27. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ**

**A.** một tế bào.

**B.** hàng trăm tế bào.

**C.** hàng nghìn tế bào.

**D.** một số tế bào.

**Câu 28. Sinh vật nào có cấu tạo cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng giày.

**B.** Vi khuẩn lam.

**C.** Hoa hồng.

**D.** Tảo lục.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng mọc lại đuôi ở thăn lằn khi bị đứt.

**b.** Trong khi làm bánh, Lan đã vô tình trộn muối với bột mì. Em hãy nêu cách làm để giúp Lan tách riêng hỗn hợp bột mì và muối?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 6 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 950 lít oxygen và sinh ra 1 248 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: KHTN - KHỐI 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) *Mỗi câu đúng HS được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **KHTN6-CKI-401** | A | A | B | A | B | B | B | C | B | D | A | A | D | C |
| **KHTN6-CKI-402** | D | B | D | A | D | A | D | D | D | C | B | C | D | D |
| **KHTN6-CKI-403** | D | C | A | C | D | D | D | C | B | A | C | D | C | A |
| **KHTN6-CKI-404** | D | A | A | A | A | A | A | D | D | B | B | B | A | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **KHTN6-CKI-401** | A | C | D | C | A | C | D | B | C | C | B | B | C | D |
| **KHTN6-CKI-402** | C | B | B | D | C | C | B | C | A | A | C | C | A | A |
| **KHTN6-CKI-403** | C | C | A | A | B | D | C | C | B | D | C | D | A | C |
| **KHTN6-CKI-404** | A | D | C | B | A | B | B | D | A | A | C | A | A | C |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29**  **(1 điểm)** | a. Bởi vì tế bào ở gốc đuôi con thằn lằn lớn lên và sinh sản, giúp nó thay thế tế bào đã mất đi ở phần đuôi bị đứt, từ đó thằn lằn có thể mọc lại chiếc đuôi mới.  b. Ta hòa hỗn hợp vào nước rồi đổ tất cả vào phễu chứa giấy lọc, đặt trên cốc thủy tinh. Vì muối tan trong nước nên sẽ chảy xuống, bột mì bị giữ lại trên giấy lọc. Cô cạn phần nước, ta sẽ thu được muối | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 30**  **(1 điểm)** | a. Giống nhau:  - Đều được cấu tạo từ tế bào;  - Thực hiện được các chức năng sống.  Khác nhau:  - Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;  - Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.  b. Ví dụ cơ thể đơn bào: Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, vi khuẩn lao, … (nêu 2 ví dụ)  Ví dụ cơ thể đa bào: con cá, con người, cây thông,… (nêu 2 ví dụ) | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 31**  **(1 điểm)** | a. Số tế bào con được sinh ra sau 3 lần phân chia ở 6 tế bào ban đầu:  6 x 24 = 96 tế bào con.  b. 7 lít xăng sẽ đốt cháy lượng khi oxygen là: 7 x 1950 = 13 650 (lít).  Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là: 13 650. 5 = 68 250 (lít).  Thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra là: 7 x 1248 = 8 736 ( lít ). | *0,25 điểm*  *0,25điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: KHTN - KHỐI 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) *Mỗi câu đúng HS được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **KHTN6-CKI-101** | C | D | D | D | C | C | B | B | B | A | B | D | B | A |
| **KHTN6-CKI-102** | C | B | C | A | B | A | D | D | C | D | D | C | B | D |
| **KHTN6-CKI-103** | A | A | D | C | D | B | C | B | D | C | B | A | A | A |
| **KHTN6-CKI-104** | B | A | D | C | C | B | A | D | C | A | C | A | A | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **KHTN6-CKI-101** | C | A | D | A | D | D | B | B | D | A | D | A | A | B |
| **KHTN6-CKI-102** | B | C | B | D | D | D | D | C | C | C | C | C | D | C |
| **KHTN6-CKI-103** | B | A | D | B | A | A | C | C | D | A | B | A | A | B |
| **KHTN6-CKI-104** | C | C | D | C | A | B | C | D | B | D | D | A | B | D |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29**  **(1 điểm)** | a. Bởi vì tế bào ở gốc đuôi con thằn lằn lớn lên và sinh sản, giúp nó thay thế tế bào đã mất đi ở phần đuôi bị đứt, từ đó thằn lằn có thể mọc lại chiếc đuôi mới.  b. Ta cho mứt vào nước để hoà tan bớt đường. Sau đó, vớt mứt ra và rang khô lại. Làm như vậy thì lượng đường trong mứt dừa sẽ giảm đi đáng kể. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 30**  **(1 điểm)** | a. Giống nhau:  - Đều được cấu tạo từ tế bào;  - Thực hiện được các chức năng sống.  Khác nhau:  - Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;  - Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.  b. Ví dụ cơ thể đơn bào: Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, vi khuẩn lao, … (nêu 2 ví dụ)  Ví dụ cơ thể đa bào: con cá, con người, cây thông,… (nêu 2 ví dụ) | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 31**  **(1 điểm)** | a. Số tế bào con được sinh ra sau 3 lần phân chia ở 6 tế bào ban đầu:  6 x 23 = 48 tế bào con  b. 6 lít xăng sẽ đốt cháy lượng khi oxygen là: 2 150 x 9 = 19350 (lít)  Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là: 19350. 5 = 96750 (lít)  Thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra là: 1 350 x 9 = 12 150 ( lít ). | *0,25 điểm*  *0,25điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **KHTN6-CKI-201** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm):** *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.*

**Câu 1. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là**

**A.** tách oxygen ra khỏi không khí khi hít vào.

**B.** tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí khi hít vào.

**C.** tách hơi nước ra khỏi không khí khi hít vào.

**D.** tách khói bụi ra khỏi không khí khi hít vào.

**Câu 2. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian .

**B.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**C.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**D.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**Câu 3. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** thể của chất. **B.** mùi vị của chất.

**C.** tính chất của chất. **D.** số chất tạo nên.

**Câu 4. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**B.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**C.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**D.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**Câu 5. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Dùng máy li tâm. **B.** Cô cạn. **C.** Chiết. **D.** Lọc.

**Câu 6. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Cây cầu. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 7. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Tế bào chất **C.** Thành tế bào **D.** Nhân/vùng nhân

**Câu 8. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có thành tế bào. **B.** có chất tế bào. **C.** có lục lạp. **D.** có màng nhân.

**Câu 9. Thành phần nào KHÔNG có ở tế bào nhân thực?**

**A.** Màng nhân. **B.** Vùng nhân. **C.** Chất tế bào. **D.** Hệ thống nội màng.

**Câu 10. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản. **B.** Trao đổi chất.

**C.** Cảm ứng. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 11. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Sư tử. **B.** Hoa hồng. **C.** Châu chấu **D.** Trùng roi.

**Câu 12. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** phù hợp với chức năng của chúng. **B.** chúng không bị chết.

**C.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng. **D.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 13. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào. **B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể. **D.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**Câu 14. Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé.

**B.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**C.** tế bào không có khả năng sinh sản.

**D.** tế bào rất vững chắc.

**Câu 15. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Tảo tiểu cầu. **B.** Tảo silic. **C.** Con cáo. **D.** Trùng đế giày.

**Câu 16. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước đường **B.** Nước muối **C.** Nước chanh **D.** Nước cất

**Câu 17. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**D.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**Câu 18. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** chiết. **B.** dùng máy li tâm. **C.** cô cạn. **D.** lọc.

**Câu 19. Chất nào là hỗn hợp?**

**A.** Đồng **B.** Nhôm **C.** Nước biển **D.** Nước cất

**Câu 20. Dung dịch là**

**A.** hỗn hợp không đồng nhất.

**B.** hỗn hợp không đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.

**C.** hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

**D.** chất tinh khiết.

**Câu 21. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân. **B.** hệ thân và hệ lá.

**C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 22. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 23. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 24. Cây thông thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Khởi sinh.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 25. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất.

**C.** bay hơi. **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước.

**Câu 26. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo lục. **B.** Trùng roi. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 27. Qủa tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ thể               **C.** Cơ quan            **D.** Mô

**Câu 28. Cơ quan nào thuộc hệ hô hấp ở người?**

**A.** Tim                   **B.** Phổi                  **C.** Não                   **D.** Dạ dày

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)** *Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát*

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Vì sao rau, củ, quả không nên bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh?

**b.** Khai thác dầu mỏ dưới đáy biển thường thu được hỗn hợp dầu mỏ và nước biển. Người ta làm thế nào để tách dầu mỏ ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 6 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 850 lít oxygen và sinh ra 1 250 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 6 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

*Chúc các con làm bài tốt!*

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **KHTN6-CKI-202** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm):** *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.*

**Câu 1. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô. **B.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào. **D.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**Câu 2. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Lọc. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Cô cạn. **D.** Chiết.

**Câu 3. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** số chất tạo nên. **B.** thể của chất. **C.** mùi vị của chất. **D.** tính chất của chất.

**Câu 4. Chất nào sau đây là chất tinh khiết?**

**A.** Nước chanh **B.** Nước đường **C.** Nước cất **D.** Nước muối

**Câu 5. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** dùng máy li tâm. **B.** cô cạn. **C.** chiết. **D.** lọc.

**Câu 6. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Ngôi nhà. **B.** Xe ô tô. **C.** Cây cầu. **D.** Cây bạch đàn.

**Câu 7. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là**

**A.** tách khói bụi ra khỏi không khí khi hít vào.

**B.** tách hơi nước ra khỏi không khí khi hít vào.

**C.** tách oxygen ra khỏi không khí khi hít vào.

**D.** tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí khi hít vào.

**Câu 8. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có màng nhân. **B.** có thành tế bào. **C.** có chất tế bào. **D.** có lục lạp.

**Câu 9. Dung dịch là**

**A.** hỗn hợp không đồng nhất.

**B.** chất tinh khiết.

**C.** hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

**D.** hỗn hợp không đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.

**Câu 10. Thành phần nào KHÔNG có ở tế bào nhân thực?**

**A.** Chất tế bào. **B.** Màng nhân.

**C.** Vùng nhân. **D.** Hệ thống nội màng.

**Câu 11. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng. **B.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**C.** phù hợp với chức năng của chúng. **D.** chúng không bị chết.

**Câu 12. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Tế bào chất **C.** Thành tế bào **D.** Nhân/vùng nhân

**Câu 13. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**B.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**C.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**D.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**Câu 14. Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống vì**

**A.** tế bào rất nhỏ bé.

**B.** tế bào không có khả năng sinh sản.

**C.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**D.** tế bào rất vững chắc.

**Câu 15. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Tảo tiểu cầu. **B.** Con cáo. **C.** Tảo silic. **D.** Trùng đế giày.

**Câu 16. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian .

**B.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**C.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**D.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**Câu 17. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản. **B.** Cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 18. Chất nào sau đây là hỗn hợp?**

**A.** Nước cất **B.** Nhôm **C.** Đồng **D.** Nước biển

**Câu 19. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Hoa hồng. **B.** Châu chấu **C.** Sư tử. **D.** Trùng roi.

**Câu 20. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**B.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**C.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**D.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**Câu 21. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân. **B.** hệ thân và hệ lá.

**C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 22. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 23. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 24. Cây thông thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Khởi sinh.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 25. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất.

**C.** bay hơi. **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước.

**Câu 26. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo lục. **B.** Trùng roi. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 27. Qủa tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ thể               **C.** Cơ quan            **D.** Mô

**Câu 28. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ hô hấp ở người?**

**A.** Tim                   **B.** Phổi                  **C.** Não                   **D.** Dạ dày

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)** *Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát*

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Vì sao rau, củ, quả không nên bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh?

**b.** Khai thác dầu mỏ dưới đáy biển thường thu được hỗn hợp dầu mỏ và nước biển. Người ta làm thế nào để tách dầu mỏ ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 6 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 850 lít oxygen và sinh ra 1 250 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 6 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

*Chúc các con làm bài tốt!*

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **KHTN6-CKI-203** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm):** *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.*

**Câu 1. Thành phần nào KHÔNG có ở tế bào nhân thực?**

**A.** Chất tế bào. **B.** Vùng nhân. **C.** Màng nhân. **D.** Hệ thống nội màng.

**Câu 2. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Trao đổi chất. **B.** Cảm ứng. **C.** Sinh sản. **D.** Di chuyển.

**Câu 3. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Hoa hồng. **B.** Trùng roi. **C.** Sư tử. **D.** Châu chấu.

**Câu 4. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là**

**A.** tách hơi nước ra khỏi không khí khi hít vào.

**B.** tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí khi hít vào.

**C.** tách khói bụi ra khỏi không khí khi hít vào.

**D.** tách oxygen ra khỏi không khí khi hít vào.

**Câu 5. Dung dịch là**

**A.** hỗn hợp không đồng nhất.

**B.** hỗn hợp không đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.

**C.** hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

**D.** chất tinh khiết.

**Câu 6. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước đường **B.** Nước muối **C.** Nước cất **D.** Nước chanh

**Câu 7. Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống vì**

**A.** tế bào rất vững chắc.

**B.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**C.** tế bào rất nhỏ bé.

**D.** tế bào không có khả năng sinh sản.

**Câu 8. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** cô cạn. **B.** lọc. **C.** dùng máy li tâm. **D.** chiết.

**Câu 9. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Cây cầu. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 10. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Tảo tiểu cầu. **B.** Trùng đế giày. **C.** Tảo silic. **D.** Con cáo.

**Câu 11. Chất nào là hỗn hợp?**

**A.** Nước biển **B.** Nhôm **C.** Nước cất **D.** Đồng

**Câu 12. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**B.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**C.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**D.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**Câu 13. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**B.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**C.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**D.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**Câu 14. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** chúng không bị chết. **B.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**C.** phù hợp với chức năng của chúng. **D.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**Câu 15. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Chiết. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Cô cạn. **D.** Lọc.

**Câu 16. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Màng tế bào **B.** Tế bào chất **C.** Nhân/vùng nhân **D.** Thành tế bào

**Câu 17. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có thành tế bào. **B.** có chất tế bào. **C.** có màng nhân. **D.** có lục lạp.

**Câu 18. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

**B.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**C.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian .

**D.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**Câu 19. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** số chất tạo nên. **B.** mùi vị của chất.

**C.** thể của chất. **D.** tính chất của chất.

**Câu 20. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào.

**B.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**C.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**D.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**Câu 21. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân. **B.** hệ thân và hệ lá.

**C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 22. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 23. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 24. Cây thông thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Khởi sinh.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 25. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất.

**C.** bay hơi. **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước.

**Câu 26. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo lục. **B.** Trùng roi. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 27. Qủa tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ thể               **C.** Cơ quan            **D.** Mô

**Câu 28. Cơ quan nào thuộc hệ hô hấp ở người?**

**A.** Tim                   **B.** Phổi                  **C.** Não                   **D.** Dạ dày

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)** *Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát*

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Vì sao rau, củ, quả không nên bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh?

**b.** Khai thác dầu mỏ dưới đáy biển thường thu được hỗn hợp dầu mỏ và nước biển. Người ta làm thế nào để tách dầu mỏ ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 6 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 850 lít oxygen và sinh ra 1 250 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 6 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

*Chúc các con làm bài tốt!*

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **KHTN6-CKI-204** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm):** *Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.*

**Câu 1. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Ngôi nhà. **B.** Xe ô tô. **C.** Cây bạch đàn. **D.** Cây cầu.

**Câu 2. Thành phần nào KHÔNG có ở tế bào nhân thực?**

**A.** Vùng nhân. **B.** Hệ thống nội màng. **C.** Màng nhân. **D.** Chất tế bào.

**Câu 3. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ cao đến thấp**

**A.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể. **B.** Cơ thể, tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô.

**C.** Cơ thể, hệ cơ quan, cơ quan, mô, tế bào. **D.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**Câu 4. Tên phổ thông của các loài được hiểu là**

**A.** cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

**B.** tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

**C.** cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

**D.** tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố).

**Câu 5. Chất nào là hỗn hợp?**

**A.** Nước cất **B.** Nước biển **C.** Đồng **D.** Nhôm

**Câu 6. Đặc điểm của tế bào nhân thực là**

**A.** có lục lạp. **B.** có thành tế bào. **C.** có chất tế bào. **D.** có màng nhân.

**Câu 7. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Sư tử. **B.** Hoa hồng. **C.** Trùng roi. **D.** Châu chấu.

**Câu 8. Chất nào là chất tinh khiết?**

**A.** Nước đường **B.** Nước cất **C.** Nước chanh **D.** Nước muối

**Câu 9. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là**

**A.** tách khói bụi ra khỏi không khí khi hít vào.

**B.** tách oxygen ra khỏi không khí khi hít vào.

**C.** tách hơi nước ra khỏi không khí khi hít vào.

**D.** tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí khi hít vào.

**Câu 10. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**B.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**C.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**D.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**Câu 11. Bào quan nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

**A.** Thành tế bào **B.** Nhân/vùng nhân **C.** Tế bào chất **D.** Màng tế bào

**Câu 12. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng đế giày. **B.** Con cáo. **C.** Tảo tiểu cầu. **D.** Tảo silic.

**Câu 13. Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống vì**

**A.** tế bào rất vững chắc.

**B.** tế bào rất nhỏ bé.

**C.** tế bào không có khả năng sinh sản.

**D.** tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**Câu 14. Dung dịch là**

**A.** hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

**B.** hỗn hợp không đồng nhất.

**C.** chất tinh khiết.

**D.** hỗn hợp không đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.

**Câu 15. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để**

**A.** chúng không bị chết.

**B.** tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**C.** các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**D.** phù hợp với chức năng của chúng.

**Câu 16. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?**

**A.** Lọc. **B.** Dùng máy li tâm. **C.** Chiết. **D.** Cô cạn.

**Câu 17. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Cảm ứng. **B.** Sinh sản.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 18. Phương pháp đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước là**

**A.** chiết. **B.** cô cạn. **C.** lọc. **D.** dùng máy li tâm.

**Câu 19. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào**

**A.** tính chất của chất. **B.** mùi vị của chất.

**C.** thể của chất. **D.** số chất tạo nên.

**Câu 20. Cơ thể sinh vật lớn lên chủ yếu dựa vào**

**A.** sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**B.** sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

**C.** sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian .

**D.** sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất

**Câu 21. Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm**

**A.** hệ rễ và hệ thân. **B.** hệ thân và hệ lá.

**C.** hệ chồi và hệ rễ. **D.** hệ cơ và hệ thân.

**Câu 22. Các bậc phân loại sinh vật từ cao đến thấp theo trình tự nào sau đây?**

**A.** Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**B.** Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

**C.** Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

**D.** Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 23. Thỏ thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Động vật.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 24. Cây thông thuộc giới sinh vật nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Khởi sinh.

**C.** Giới Thực vật. **D.** Giới Nguyên sinh vật.

**Câu 25. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất.

**C.** bay hơi. **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước.

**Câu 26. Sinh vật đơn bào nào có thể quan sát được bằng mắt thường?**

**A.** Tảo lục. **B.** Trùng roi. **C.** Vi khuẩn lam. **D.** Tảo bong bóng.

**Câu 27. Qủa tim là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ thể               **C.** Cơ quan            **D.** Mô

**Câu 28. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ hô hấp ở người?**

**A.** Tim                   **B.** Phổi                  **C.** Não                   **D.** Dạ dày

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)** *Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát*

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Vì sao rau, củ, quả không nên bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh?

**b.** Khai thác dầu mỏ dưới đáy biển thường thu được hỗn hợp dầu mỏ và nước biển. Người ta làm thế nào để tách dầu mỏ ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 6 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 1 850 lít oxygen và sinh ra 1 250 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 6 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

*Chúc các con làm bài tốt!*

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: KHTN. KHỐI 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) *Mỗi câu đúng HS được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **KHTN6-CKI-201** | D | C | D | B | C | C | C | D | B | B | D | A | A | B |
| **KHTN6-CKI-202** | C | D | A | C | D | D | A | A | C | C | C | C | B | C |
| **KHTN6-CKI-203** | B | A | B | C | C | C | B | B | C | D | A | C | D | C |
| **KHTN6-CKI-204** | C | A | C | C | B | D | C | B | A | D | A | B | D | A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **KHTN6-CKI-201** | C | D | C | D | C | C | C | C | B | C | C | D | C | B |
| **KHTN6-CKI-202** | B | B | C | D | D | D | C | C | B | C | C | D | C | B |
| **KHTN6-CKI-203** | A | D | C | B | A | A | C | C | B | C | C | D | C | B |
| **KHTN6-CKI-204** | D | C | C | C | D | A | C | C | B | C | C | D | C | B |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29**  **(1 điểm)** | a. Rau, củ, quả nếu bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh, khi rã đông rau củ bị dập nát vì : Trong rau quả đều chứa một hàm lượng nước (khá nhiều) nhất định. Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan, làm hỏng tế bào và làm cho rau quả chóng bị hỏng.  b. Để tách dầu mỏ khỏi hỗn hợp dầu mỏ và nước biển người ta có thể dùng phương pháp chiết. Dầu mỏ không tan trong nước và nhẹ hơn nước nên khi cho vào phễu chiết thu được nước biển (ở bình hứng), dầu mỏ ở phễu chiết. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 30**  **(1 điểm)** | a. Giống nhau:  - Đều được cấu tạo từ tế bào; Thực hiện được các chức năng sống.  Khác nhau:  - Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;  - Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.  b. Ví dụ cơ thể đơn bào: Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, vi khuẩn lao, … (nêu 2 ví dụ)  Ví dụ cơ thể đa bào: con cá, con người, cây thông,… (nêu 2 ví dụ) | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 31**  **(1 điểm)** | a. Số tế bào con được sinh ra sau 6 lần phân chia ở 5 tế bào ban đầu:  5 x 26 = 320 tế bào con  b. 6 lít xăng sẽ đốt cháy lượng khi oxygen là: 6 . 1850= 11100 (lít)  Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là: 11100. 5 = 55500 (lít)  Thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra là: 6. 1250 = 7500 (lít) | *0,25 điểm*  *0,25điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-301** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: *“………. là chỉ có một loại chất”***

**A**. Chất tinh khiết. **B**. Hỗn hợp

**C**. Dung dịch. **D**. Huyền phù.

**Câu 2. Hình ảnh dưới đây minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**



**A**. Dung dịch.  **B**. Huyền phù.

**C**. Nhũ tương.  **D**. Hỗn hợp đồng nhất.

**Câu 3. Nước cam là**

**A.** dung dịch. **B.** chất tinh khiết. **C.** huyền phù. **D.** nhũ tương.

**Câu 4. Hỗn hợp là**

**A**. chỉ có một loại chất tạo thành. **B**. chứa một chất chính và nhiều chất phụ

**C**. từ hai hay nhiều chất trở lên tạo thành. **D**. chỉ có hai loại chất duy nhất.

**Câu 5. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?**

**A**. Giặt giẻ lau nhà bằng nước từ vòi nước.

**B**. Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và bột đồng.

**C**. Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

**D**. Ngâm quả sấu với đường để lấy nước sấu.

**Câu 6. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lọc. **B.** chưng cất. **C.** bay hơi. **D.** lắng.

**Câu 7. Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Vậy thành phần của nước giếng khoan bị lọc là**

**A.** các chất dinh dưỡng. **B.** vi khuẩn gây bệnh.

**C.** các hạt chất rắn lơ lửng. **D.** các khoáng chất cần thiết.

**Câu 8. Phương pháp nào là đơn giản nhất để tách một chất không tan lẫn trong nước?**

**A.** Chiết. **B.** Chưng cất. **C.** Cô cạn. **D.** Lọc.

**Câu 9. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Cây cầu. **C.** Cây hoa đào. **D.** Ngôi nhà.

**Câu 10. Tại sao nói: “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?**

**A.** Vì tế bào rất nhỏ bé.

**B.** Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**C.** Vì tế bào không có khả năng sinh sản.

**D.** Vì tế bào rất vững chắc.

**Câu 11. Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?**

**A.** Để phù hợp với chức năng của chúng. **B.** Để chúng không bị chết

**C.** Để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng. **D.** Để tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 12. Thành phần nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo của tế bào động vật?**

**A.** Màng tế bào. **B.** Tế bào chất. **C.** Thành tế bào. **D.** Nhân.

**Câu 13. Đặc điểm để nhận biết tế bào nhân thực là có**

**A.** thành tế bào. **B.** chất tế bào.

**C.** lục lạp. **D.** màng nhân.

**Câu 14. Thành phần nào chỉ có ở tế bào nhân sơ?**

**A.** Màng nhân. **B.** Vùng nhân. **C.** Chất tế bào. **D.** Diệp lục.

**Câu 15. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản. **B.** Trao đổi chất.

**C.** Cảm ứng. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 16. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**B.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**C.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**D.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**Câu 17. Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể**

**A.** cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động. **B.** lớn lên và sinh sản.

**C.** phản ứng với kích thích. **D.** bài tiết CO2.

**Câu 18. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Cây sấu. **B.** Hoa mai. **C.** Cá chép. **D.** Trùng biến hình.

**Câu 19. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Vi khuẩn. **B.** Tảo silic **C.** Con thỏ. **D.** Trùng roi.

**Câu 20. Loại sinh vật có thể quan sát được bằng mắt thường là**

**A.** Tảo lục **B.** Trùng roi **C.** Vi khuẩn lam **D.** Tảo sừng hươu.

**Câu 21. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**D.** Tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô, cơ thể.

**Câu 22. Dạ dày là cấp độ tổ chức nào của cơ thể người?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ quan.          **C.** Hệ cơ quan.          **D.** Mô

**Câu 23.Ở cơ thể đa bào, mô là nhóm các tế bào**

**A.** có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**B.** có kích thước khác nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**C.** có kích thước lớn nhất, thực hiện toàn bộ chức năng trong cơ thể đa bào.

**D.** có cấu tạo, kích thước và chức năng chuyên hoá cho cơ thể đa bào.

**Câu 24. Hệ cơ quan ở thực vật nằm trên mặt đất là**

**A.** hệ rễ **B.** hệ thân.

**C.** hệ chồi. **D.** hệ lá.

**Câu 25. Bậc phân loại sinh vật thấp nhất là**

**A.** loài. **B.** chi (giống). **C.** bộ. **D.** họ.

**Câu 26. Cấu tạo tế bào nhân sơ, cơ thể đơn bào, là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào?**

**A.** Khởi sinh. **B.** Nguyên sinh. **C.** Nấm. **D.** Thực vật.

**Câu 27. Cây hoa hồng thuộc Giới nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Nguyên sinh. **D.** Giới Khởi sinh.

**Câu 28. “Cây cam” là cách gọi tên theo?**

**A.** tên khoa học. **B.** tên địa phương.

**C.** tên giống. **D.** cách tra theo danh mục.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng vết thương do dao cắt vào đầu ngón tay, sau một thời gian sẽ lành lại.

**b.** Bạn Nam lỡ tay làm đổ dầu ăn vào cốc nước. Bạn Nam cần làm gì để tách dầu ăn và nước ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 150 km tiêu thụ hết 12 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quảng đường dài 150 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-302** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Thành phần nào chỉ có ở tế bào nhân sơ?**

**A.** Vùng nhân. **B.** Diệp lục. **C.** Chất tế bào. **D.** Màng nhân.

**Câu 2. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** bay hơi. **B.** lắng. **C.** chưng cất. **D.** lọc.

**Câu 3. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**B.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ..

**C.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**D.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**Câu 4. Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể**

**A.** bài tiết CO2. **B.** cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.

**C.** lớn lên và sinh sản. **D.** phản ứng với kích thích.

**Câu 5. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Cây sấu. **B.** Cá chép. **C.** Hoa mai. **D.** Trùng biến hình.

**Câu 6. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Cây hoa đào. **C.** Ngôi nhà. **D.** Cây cầu.

**Câu 7. Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Vậy thành phần của nước giếng khoan bị lọc là**

**A.** các chất dinh dưỡng. **B.** vi khuẩn gây bệnh.

**C.** các hạt chất rắn lơ lửng. **D.** các khoáng chất cần thiết.

**Câu 8. Phương pháp nào là đơn giản nhất để tách một chất không tan lẫn trong nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Chiết. **C.** Lọc. **D.** Chưng cất.

**Câu 9. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Vi khuẩn. **B.** Con thỏ. **C.** Tảo silic **D.** Trùng roi.

**Câu 10. Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?**

**A.** Để chúng không bị chết. **B.** Để phù hợp với chức năng của chúng.

**C.** Để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng. **D.** Để tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**Câu 11. Đặc điểm để nhận biết tế bào nhân thực là có**

**A.** lục lạp. **B.** màng nhân. **C.** thành tế bào. **D.** chất tế bào.

**Câu 12. Hình ảnh dưới đây minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**



**A.** Hỗn hợp đồng nhất. **B.** Dung dịch.

**C.** Nhũ tương. **D.** Huyền phù.

**Câu 13. Hỗn hợp là**

**A.** chỉ có một loại chất tạo thành. **B.** chứa một chất chính và nhiều chất phụ

**C.** chỉ có hai loại chất duy nhất. **D.** từ hai hay nhiều chất trở lên tạo thành.

**Câu 14. Loại sinh vật có thể quan sát được bằng mắt thường là**

**A.** Trùng roi **B.** Tảo sừng hươu. **C.** Vi khuẩn lam **D.** Tảo lục

**Câu 15. Tại sao nói: “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?**

**A.** Vì tế bào không có khả năng sinh sản.

**B.** Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**C.** Vì tế bào rất vững chắc.

**D.** Vì tế bào rất nhỏ bé.

**Câu 16. Nước cam là**

**A.** chất tinh khiết. **B.** dung dịch. **C.** nhũ tương. **D.** huyền phù.

**Câu 17. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: *“………. là chỉ có một loại chất”***

**A.** Chất tinh khiết. **B.** Hỗn hợp **C.** Huyền phù. **D.** Dung dịch.

**Câu 18. Thành phần nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo của tế bào động vật?**

**A.** Tế bào chất. **B.** Nhân. **C.** Màng tế bào. **D.** Thành tế bào.

**Câu 19. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Sinh sản. **B.** Cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**Câu 20. Việc làm nào là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?**

**A.** Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và bột đồng.

**B.** Giặt giẻ lau nhà bằng nước từ vòi nước.

**C.** Ngâm quả sấu với đường để lấy nước sấu.

**D.** Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

**Câu 21.Ở cơ thể đa bào, mô là nhóm các tế bào**

**A.** có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**B.** có kích thước khác nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**C.** có kích thước lớn nhất, thực hiện toàn bộ chức năng trong cơ thể đa bào.

**D.** có cấu tạo, kích thước và chức năng chuyên hoá cho cơ thể đa bào.

**Câu 22. Hệ cơ quan ở thực vật nằm trên mặt đất là**

**A.** hệ rễ **B.** hệ thân.

**C.** hệ chồi. **D.** hệ lá.

**Câu 23. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**D.** Tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô, cơ thể.

**Câu 24. Dạ dày là cấp độ tổ chức nào của cơ thể người?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ quan.          **C.** Hệ cơ quan.          **D.** Mô

**Câu 25. Cây hoa hồng thuộc Giới nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Nguyên sinh. **D.** Giới Khởi sinh.

**Câu 26. “Cây cam” là cách gọi tên theo?**

**A.** tên khoa học. **B.** tên địa phương.

**C.** tên giống. **D.** cách tra theo danh mục.

**Câu 27. Bậc phân loại sinh vật thấp nhất là**

**A.** loài. **B.** chi (giống). **C.** bộ. **D.** họ.

**Câu 28. Cấu tạo tế bào nhân sơ, cơ thể đơn bào, là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào?**

**A.** Khởi sinh. **B.** Nguyên sinh. **C.** Nấm. **D.** Thực vật.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng vết thương do dao cắt vào đầu ngón tay, sau một thời gian sẽ lành lại.

**b.** Bạn Nam lỡ tay làm đổ dầu ăn vào cốc nước. Bạn Nam cần làm gì để tách dầu ăn và nước ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 150 km tiêu thụ hết 12 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quảng đường dài 150 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-303** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: *“………. là chỉ có một loại chất”***

**A.** Chất tinh khiết. **B.** Dung dịch. **C.** Hỗn hợp **D.** Huyền phù.

**Câu 2. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**B.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ.

**C.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**D.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**Câu 3. Nước cam là**

**A.** nhũ tương. **B.** dung dịch. **C.** chất tinh khiết. **D.** huyền phù.

**Câu 4. Tại sao nói: “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?**

**A.** Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**B.** Vì tế bào rất vững chắc.

**C.** Vì tế bào không có khả năng sinh sản.

**D.** Vì tế bào rất nhỏ bé.

**Câu 5. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Trùng roi. **B.** Tảo silic **C.** Con thỏ. **D.** Vi khuẩn.

**Câu 6. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Cảm ứng. **B.** Sinh sản.

**C.** Trao đổi chất và cảm ứng. **D.** Trao đổi chất.

**Câu 7. Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Vậy thành phần của nước giếng khoan bị lọc là**

**A.** các chất dinh dưỡng. **B.** các hạt chất rắn lơ lửng.

**C.** các khoáng chất cần thiết. **D.** vi khuẩn gây bệnh.

**Câu 8. Thành phần nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo của tế bào động vật?**

**A.** Nhân. **B.** Màng tế bào. **C.** Tế bào chất. **D.** Thành tế bào.

**Câu 9. Việc làm nào là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?**

**A.** Ngâm quả sấu với đường để lấy nước sấu.

**B.** Giặt giẻ lau nhà bằng nước từ vòi nước.

**C.** Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và bột đồng.

**D.** Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

**Câu 10. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Cá chép. **B.** Trùng biến hình. **C.** Hoa mai. **D.** Cây sấu.

**Câu 11. Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể**

**A.** bài tiết CO2. **B.** phản ứng với kích thích.

**C.** cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động. **D.** lớn lên và sinh sản.

**Câu 12. Hỗn hợp là**

**A.** chứa một chất chính và nhiều chất phụ. **B.** chỉ có một loại chất tạo thành.

**C.** từ hai hay nhiều chất trở lên tạo thành. **D.** chỉ có hai loại chất duy nhất.

**Câu 13. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Cây cầu. **B.** Ngôi nhà. **C.** Xe ô tô. **D.** Cây hoa đào.

**Câu 14. Hình ảnh dưới đây minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**



**A.** Dung dịch. **B.** Huyền phù.

**C.** Nhũ tương. **D.** Hỗn hợp đồng nhất.

**Câu 15. Loại sinh vật có thể quan sát được bằng mắt thường là**

**A.** Trùng roi **B.** Tảo sừng hươu. **C.** Tảo lục **D.** Vi khuẩn lam

**Câu 16. Phương pháp nào là đơn giản nhất để tách một chất không tan lẫn trong nước?**

**A.** Cô cạn. **B.** Chiết. **C.** Lọc. **D.** Chưng cất.

**Câu 17. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** chưng cất. **B.** lọc. **C.** bay hơi. **D.** lắng.

**Câu 18. Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?**

**A.** Để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**B.** Để tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

**C.** Để phù hợp với chức năng của chúng.

**D.** Để chúng không bị chết

**Câu 19. Thành phần nào chỉ có ở tế bào nhân sơ?**

**A.** Vùng nhân. **B.** Màng nhân. **C.** Diệp lục. **D.** Chất tế bào.

**Câu 20. Đặc điểm để nhận biết tế bào nhân thực là có**

**A.** màng nhân. **B.** lục lạp. **C.** thành tế bào. **D.** chất tế bào.

**Câu 21. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể.

**B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể.

**D.** Tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô, cơ thể.

**Câu 22. Dạ dày là cấp độ tổ chức nào của cơ thể người?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ quan. **C.** Hệ cơ quan.          **D.** Mô

**Câu 23.Ở cơ thể đa bào, mô là nhóm các tế bào**

**A.** có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**B.** có kích thước khác nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**C.** có kích thước lớn nhất, thực hiện toàn bộ chức năng trong cơ thể đa bào.

**D.** có cấu tạo, kích thước và chức năng chuyên hoá cho cơ thể đa bào.

**Câu 24. Hệ cơ quan ở thực vật nằm trên mặt đất là**

**A.** hệ rễ **B.** hệ thân.

**C.** hệ chồi. **D.** hệ lá.

**Câu 25. Bậc phân loại sinh vật thấp nhất là**

**A.** loài. **B.** chi (giống). **C.** bộ. **D.** họ.

**Câu 26. Cấu tạo tế bào nhân sơ, cơ thể đơn bào, là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào?**

**A.** Khởi sinh. **B.** Nguyên sinh. **C.** Nấm. **D.** Thực vật.

**Câu 27. Cây hoa hồng thuộc Giới nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật. **C.** Giới Nguyên sinh. **D.** Giới Khởi sinh.

**Câu 28. “Cây cam” là cách gọi tên theo?**

**A.** tên khoa học. **B.** tên địa phương.

**C.** tên giống. **D.** cách tra theo danh mục.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng vết thương do dao cắt vào đầu ngón tay, sau một thời gian sẽ lành lại.

**b.** Bạn Nam lỡ tay làm đổ dầu ăn vào cốc nước. Bạn Nam cần làm gì để tách dầu ăn và nước ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 150 km tiêu thụ hết 12 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quảng đường dài 150 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2023-2024**  **Mã đề: KHTN6-CKI-304** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 18/12/2023* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm): Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 1. Thành phần nào KHÔNG thuộc thành phần cấu tạo của tế bào động vật?**

**A.** Thành tế bào. **B.** Tế bào chất. **C.** Màng tế bào. **D.** Nhân.

**Câu 2. Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể**

**A.** lớn lên và sinh sản. **B.** bài tiết CO2.

**C.** cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động. **D.** phản ứng với kích thích.

**Câu 3. Hỗn hợp là**

**A.** chỉ có hai loại chất duy nhất. **B.** chứa một chất chính và nhiều chất phụ.

**C.** chỉ có một loại chất tạo thành. **D.** từ hai hay nhiều chất trở lên tạo thành.

**Câu 4. Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?**

**A.** Để tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật. **B.** Để chúng không bị chết

**C.** Để phù hợp với chức năng của chúng. **D.** Để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

**Câu 5. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu không kiểm soát được quá trình phân chia tế bào?**

**A.** Cơ vẫn thể phát triển bình thường.

**B.** Cơ thể lớn lên thành người khổng lồ..

**C.** Xuất hiện các khối u ở nơi phân chia mất kiểm soát.

**D.** Cơ thể phát triển mất cân đối (bộ phận to, bộ phận nhỏ không bình thường).

**Câu 6. Phương pháp nào là đơn giản nhất để tách một chất không tan lẫn trong nước?**

**A.** Lọc. **B.** Cô cạn. **C.** Chiết. **D.** Chưng cất.

**Câu 7. Việc làm nào là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?**

**A.** Ngâm quả sấu với đường để lấy nước sấu.

**B.** Giặt giẻ lau nhà bằng nước từ vòi nước.

**C.** Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và bột đồng.

**D.** Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

**Câu 8. Đặc điểm để nhận biết tế bào nhân thực là có**

**A.** màng nhân. **B.** chất tế bào. **C.** thành tế bào. **D.** lục lạp.

**Câu 9. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đơn bào?**

**A.** Trùng biến hình. **B.** Cây sấu. **C.** Hoa mai. **D.** Cá chép.

**Câu 10. Hình ảnh dưới đây minh hoạ cho trạng thái nào của hỗn hợp?**



**A.** Nhũ tương. **B.** Huyền phù.

**C.** Hỗn hợp đồng nhất. **D.** Dung dịch.

**Câu 11. Vật nào có cấu tạo từ tế bào?**

**A.** Xe ô tô. **B.** Ngôi nhà. **C.** Cây cầu. **D.** Cây hoa đào.

**Câu 12. Nước cam là**

**A.** chất tinh khiết. **B.** nhũ tương. **C.** dung dịch. **D.** huyền phù.

**Câu 13. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là**

**A.** lắng. **B.** bay hơi. **C.** chưng cất. **D.** lọc.

**Câu 14. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào?**

**A.** Cảm ứng. **B.** Trao đổi chất và cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất. **D.** Sinh sản.

**Câu 15. Loại sinh vật có thể quan sát được bằng mắt thường là**

**A.** Trùng roi **B.** Vi khuẩn lam **C.** Tảo lục **D.** Tảo sừng hươu.

**Câu 16. Thành phần nào chỉ có ở tế bào nhân sơ?**

**A.** Vùng nhân. **B.** Màng nhân. **C.** Chất tế bào. **D.** Diệp lục.

**Câu 17. Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Vậy thành phần của nước giếng khoan bị lọc là**

**A.** các chất dinh dưỡng. **B.** các hạt chất rắn lơ lửng.

**C.** các khoáng chất cần thiết. **D.** vi khuẩn gây bệnh.

**Câu 18. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: *“………. là chỉ có một loại chất”***

**A.** Chất tinh khiết. **B.** Dung dịch. **C.** Hỗn hợp **D.** Huyền phù.

**Câu 19. Sinh vật nào thuộc nhóm cơ thể đa bào?**

**A.** Tảo silic **B.** Trùng roi. **C.** Con thỏ. **D.** Vi khuẩn.

**Câu 20. Tại sao nói: “Tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?**

**A.** Vì tế bào có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

**B.** Vì tế bào rất vững chắc.

**C.** Vì tế bào rất nhỏ bé.

**D.** Vì tế bào không có khả năng sinh sản.

**Câu 21.Ở cơ thể đa bào, mô là nhóm các tế bào**

**A.** có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**B.** có kích thước khác nhau và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

**C.** có kích thước lớn nhất, thực hiện toàn bộ chức năng trong cơ thể đa bào.

**D.** có cấu tạo, kích thước và chức năng chuyên hoá cho cơ thể đa bào.

**Câu 22. Hệ cơ quan ở thực vật nằm trên mặt đất là**

**A.** hệ rễ **B.** hệ thân.

**C.** hệ chồi. **D.** hệ lá.

**Câu 23. Sắp xếp theo thứ tự các cấp độ tổ chức cơ thể từ thấp đến cao?**

**A.** Tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. **B.** Tế bào, mô, hệ cơ quan, cơ quan, cơ thể.

**C.** Tế bào, cơ quan, mô, hệ cơ quan, cơ thể. **D.** Tế bào, cơ quan, hệ cơ quan, mô, cơ thể.

**Câu 24. Dạ dày là cấp độ tổ chức nào của cơ thể người?**

**A.** Tế bào               **B.** Cơ quan.          **C.** Hệ cơ quan.          **D.** Mô

**Câu 25. Cây hoa hồng thuộc Giới nào?**

**A.** Giới Nấm. **B.** Giới Thực vật.

**C.** Giới Nguyên sinh. **D.** Giới Khởi sinh.

**Câu 26. “Cây cam” là cách gọi tên theo?**

**A.** tên khoa học. **B.** tên địa phương.

**C.** tên giống. **D.** cách tra theo danh mục.

**Câu 27. Bậc phân loại sinh vật thấp nhất là**

**A.** loài. **B.** chi (giống). **C.** bộ. **D.** họ.

**Câu 28. Cấu tạo tế bào nhân sơ, cơ thể đơn bào, là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào?**

**A.** Khởi sinh. **B.** Nguyên sinh. **C.** Nấm. **D.** Thực vật.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm): Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra được phát.**

**Câu 29 (1 điểm).**

**a.** Giải thích hiện tượng vết thương do dao cắt vào đầu ngón tay, sau một thời gian sẽ lành lại.

**b.** Bạn Nam lỡ tay làm đổ dầu ăn vào cốc nước. Bạn Nam cần làm gì để tách dầu ăn và nước ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 30 (1 điểm).**

**a.** So sánh sự giống và khác nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

**b.** Em hãy lấy 2 ví dụ về cơ thể đơn bào, 2 ví dụ về cơ thể đa bào?

**Câu 31 (1 điểm).**

**a.** Có 5 tế bào da trải qua 4 lần phân chia. Hỏi sau khi phân chia xong có bao nhiêu tế bào mới được tạo thành?

**b.** Khi đốt cháy 1 lít xăng cần 2 150 lít oxygen và sinh ra 1 350 lít khí carbon dioxide. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 150 km tiêu thụ hết 12 lít xăng. Hãy tính thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quảng đường dài 150 km và thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí.

--- Hết----

Đề kiểm tra gồm 31 câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: KHTN - KHỐI 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) *Mỗi câu đúng HS được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **KHTN6-CKI-301** | A | B | C | C | C | C | C | D | C | B | A | C | D | B |
| **KHTN6-CKI-302** | A | A | A | C | D | B | C | C | B | B | B | D | D | B |
| **KHTN6-CKI-303** | A | D | D | A | C | D | B | D | D | B | D | C | D | B |
| **KHTN6-CKI-304** | A | A | D | C | C | A | D | A | A | B | D | D | B | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **KHTN6-CKI-301** | B | D | B | D | C | D | A | B | A | C | A | A | B | B |
| **KHTN6-CKI-302** | B | D | A | D | C | D | A | C | A | B | B | B | A | A |
| **KHTN6-CKI-303** | B | C | C | C | A | A | A | B | A | C | A | A | B | B |
| **KHTN6-CKI-304** | D | A | B | A | C | A | A | C | A | B | B | B | A | A |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29**  **(1 điểm)** | a. Bởi vì tế bào da ở ngón tay lớn lên và sinh sản để thay thế tế bào bị tổn thương ở vết cắt của dao nên sau thời gian vết thương được lành lại.  b. Để tách dầu ăn khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước có thể dùng phương pháp chiết.  Dầu ăn không tan trong nước và nhẹ hơn nước nên khi cho vào phễu chiết thu được nước (ở bình hứng), dầu ăn ở phễu chiết. | *0,5 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 30**  **(1 điểm)** | a. Giống nhau:  - Đều được cấu tạo từ tế bào;  - Thực hiện được các chức năng sống.  Khác nhau:  - Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;  - Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.  b. Lấy đúng 2 ví dụ cơ thể đơn bào: (Trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, vi khuẩn lao, …)  Lấy đúng 2 ví dụ cơ thể đa bào: (con cá, con người, cây thông,… ) | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 31**  **(1 điểm)** | a. Số tế bào con được sinh ra sau 4 lần phân chia ở 5 tế bào ban đầu:  5 x 24 = 80 tế bào con  b. 12 lít xăng sẽ đốt cháy lượng khi oxygen là: 2 150 x 12 = 25 800 (lít)  Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 150 km là: 25 800 x 5 = 129 000 (lít)  Thể tích khí carbon dioxide đã sinh ra là: 1 350 x 12 = 16 200 ( lít ). | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |